

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2018/DS-ST**

Ngày: 25/01/2018

“V/v *tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ**

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/. Ông **Nguyễn Thanh Màu**

2/. Ông **Hà Hữu Hiền**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Ngọc Hân**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thúy Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/01/2018 và ngày 25/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2017/TLST-DS, ngày 03/5/2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2017/QĐXX-ST ngày 23/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* 1.1. Bà **Triệu Thị Kim H**, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Số T03 đường LHP, khóm T5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

1.2. Bà **Quách Tú Tr**, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Số T05 đường LHP, khóm T5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quách Tú Tr là: Bà **Triệu Thị Kim H**, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Số T1 đường LHP, khóm T5, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Bà **Trang Hải Y**, sinh năm 19XX (có mặt).

Địa chỉ: Số D đường TĐTH, khóm T3, phường T5, thành phố Sóc Trăng,

tỉnh Sóc Trăng.

3. Người làm chứng: Bà **Trịnh Thị M**, sinh năm 19XX (có mặt)

Địa chỉ: T/6 Khu dân cư Q, khóm TT, phường T10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo các đơn khởi kiện đều đề ngày 18/4/2017 của các nguyên đơn là bà Triệu Thị Kim H và bà Quách Tú Tr, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Triệu Thị Kim H và đồng thời bà H cũng mà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quách Tú Tr trình bày:

Nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Triệu Thị Kim H: Tại giấy biên nhận ngày 29/02/2016 (âm lịch) là do chính bị đơn Trang Hải Y viết tại nhà của nguyên đơn, số tiền 95.000.000 đồng mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn Y phải trả về bản chất của sự việc đây là tiền hui mà nguyên đơn đã cho bị đơn mượn để trả tiền hui chết cho các hui viên khác nội dung cụ thể như sau: Vào ngày 20/3/2015 nguyên đơn có làm chủ chân hui 10.000.000 đồng/tháng, gồm có 12 phần và 12 hui viên tham gia, chân hui nêu trên sẽ được kết thúc vào ngày 20/02/2016 (âm lịch), bị đơn Y đã hốt ngay lần đầu mở chân hui này, với số tiền bị đơn được nhận là 84.700.000 đồng, số tiền hui chết mà bị đơn phải đóng lại cho các hui viên khác là 110.000.000 đồng, sau khi đã hốt hui bị đơn Y có đóng hui chết được một lần với số tiền là 10.000.000 đồng, ngoài ra bị đơn Y không đóng bất cứ khoản tiền nào cho nguyên đơn. Nên nguyên đơn đã phải cho bị đơn mượn tiền để đóng hui chết cho các hui viên khác. Tổng số tiền mà nguyên đơn đã cho bị đơn Y mượn để đóng tiền hui chết là 100.000.000 đồng.

Đến ngày 29/02/2016 (âm lịch) bị đơn Trang Hải Y đến nhà của nguyên đơn và yêu cầu được trả số tiền mà nguyên đơn đã cho bị đơn mượn để đóng hui chết với số tiền 100.000.000 đồng và bị đơn đã tự viết giấy thừa nhận còn thiếu nguyên đơn H số tiền 100.000.000 đồng và thiếu nguyên đơn Quách Tú Tr số tiền là 40.000.000 đồng. Tổng cộng bị đơn còn thiếu các nguyên đơn là 140.000.000 đồng, tại biên nhận này các bên không có thỏa thuận lãi suất, các nguyên đơn cũng đồng ý cho bị đơn Y trả chậm số tiền nêu trên mỗi tháng là 2.000.000 đồng, cho đến khi hết số nợ. Kể từ khi viết giấy nhận nợ bị đơn Y đã trả tiền cho nguyên đơn H nhiều lần với tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Nay nguyên đơn Triệu Thị Kim H yêu cầu bị đơn Trang Hải Y phải trả cho nguyên đơn số tiền 95.000.000 đồng, nguyên đơn H không yêu cầu bị đơn Y phải trả tiền lãi.

Nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quách Tú Tr: Nguyên đơn và bị đơn Trang Hải Y là bạn bè, nguyên đơn thường cho bị đơn Y mượn tiền nhiều lần, đến ngày 29/02/2016 khi bị đơn Y viết giấy thừa nhận có thiếu tiền của mẹ nguyên đơn là bà Triệu Thị Kim H với số tiền là 100.000.000 đồng và

tại nhà của mẹ nguyên đơn, bị đơn Y đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn Tr số tiền là 40.000.000 đồng. Tổng cộng bị đơn Y còn nợ các nguyên đơn là 140.000.000 đồng, tổng số tiền này được bị đơn Y làm chung một biên nhận. Tại biên nhận nêu trên, các bên đều không thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn cũng đồng ý cho bị đơn Trang Hải Y được trả chậm số tiền nêu trên. Kể từ khi viết giấy thừa nhận có mượn nguyên đơn đến nay, bị đơn Y không có trả cho nguyên đơn được khoản tiền nào.

Nay nguyên đơn Quách Tú Tr yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn Trang Hải Y phải trả cho nguyên đơn Tr số tiền vốn là 40.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn Y phải trả tiền lãi.

*** Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 06/11/2017 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Trang Hải Y đều trình bày:**

Khoảng cuối năm 2014 và đầu năm 2015 bị đơn có tham gia chân hội tháng 10.000.000 đồng do nguyên đơn Triệu Thị Kim H làm chủ hội, chân hội có 12 người tham gia, bị đơn tham gia 01 chân, bà Trịnh Thị M là mẹ của bị đơn tham gia 01 chân còn 10 hội viên khác bị đơn không rõ.

Chân hội này bị đơn được hót lần đầu với số tiền hội được hót là 84.700.000 đồng, sau khi đã trừ tiền đầu thảo là 4.000.000 đồng, bị đơn được nhận số tiền là 80.700.000 đồng, nhưng do trước đó bị đơn có nợ nguyên đơn H một khoản tiền và đúng vào ngày bị đơn hót hội thì nguyên đơn đã trừ số tiền mà bị đơn nợ nguyên đơn trước đó, bị đơn nhận được số tiền hơn 40.000.000 đồng.

Tổng số tiền hội chết mà bị đơn phải đóng là 110.000.000 đồng, nhưng bị đơn đã trả được một kỳ hội là 10.000.000 đồng. Nhưng sau đó do hoàn cảnh khó khăn bị đơn không có tiền trả. Đến ngày 29/02/2016 (âm lịch) bị đơn có làm chung một giấy biên nhận trong đó thừa nhận còn thiếu nguyên đơn H số tiền 100.000.000 đồng và thiếu nguyên đơn Tr số tiền 40.000.000 đồng, tổng cộng bị đơn còn thiếu các nguyên đơn số tiền là 140.000.000 đồng.

Kể từ ngày viết biên nhận bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn H nhiều lần với tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn thiếu nguyên đơn H số tiền đã mượn là 95.000.000 đồng. Nay nguyên đơn H yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mà bị đơn còn thiếu là 95.000.000 đồng, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn H nhưng xin trả chậm mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi hết số tiền nêu trên.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn Quách Tú Tr yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã mượn là 40.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận có viết chung số tiền thiếu nguyên đơn Tr chung với biên nhận của nguyên đơn H. Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn Tr tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Bị đơn đồng ý trả số tiền 40.000.000 đồng còn thiếu cho nguyên đơn Tr nhưng xin trả chậm mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi hết số tiền nêu trên.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đều đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn Triệu Thị Kim H đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quách Tú Tr và bị đơn Trang Hải Y và người làm chứng Trịnh Thị M đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H và nguyên đơn Tr là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Triệu Thị Kim H, đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quách Tú Tr vẫn giữ nguyên nội dung các đơn khởi kiện, cụ thể: Tại biên nhận ngày 29/02/2016 (âm lịch) bị đơn Trang Hải Y thừa nhận có thiếu nguyên đơn H và nguyên đơn Quách Tú Tr tổng số tiền là 140.000.000 đồng có làm biên nhận chung với nguyên đơn Quách Tú Tr, không thỏa thuận lãi suất, cũng tại biên nhận bị đơn xin trả chậm mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nêu trên. Kể từ ngày viết biên nhận, bị đơn Y đã trả cho nguyên đơn H nhiều lần với tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Nay nguyên đơn Triệu Thị Kim H yêu cầu bị đơn Trang Hải Y phải trả số tiền đã mượn là 95.000.000 đồng và nguyên đơn Quách Tú Tr yêu cầu bị đơn Trang Hải Y phải trả số tiền đã mượn là 40.000.000 đồng.

[2] Bị đơn Trang Hải Y thừa nhận vào ngày 29/02/2016 (âm lịch) tại nhà của nguyên đơn Triệu Thị Kim H bị đơn đã tự tay viết giấy nhận nợ có nội dung chính là: Có thiếu nợ nguyên đơn H và nguyên đơn Tr tổng số tiền còn thiếu là 140.000.000 đồng, trong đó bị đơn thiếu nợ nguyên đơn H là 100.000.000 đồng, số tiền này nguyên đơn H đã cho bị đơn mượn trước ngày viết biên nhận để trả tiền hui cho các hui viên và thiếu nợ nguyên đơn Quách Tú Tr số tiền là 40.000.000 đồng. Từ khi viết biên nhận đến nay bị đơn đã trả được số tiền là 5.000.000 đồng cho nguyên đơn H. Nay nguyên đơn H yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã mượn là 95.000.000 đồng và nguyên đơn Tr yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã mượn là 40.000.000 đồng, bị đơn đều đồng ý trả số

tiền nêu trên cho các nguyên đơn. Nhưng bị đơn xin trả chậm mỗi tháng 200.000 đồng cho nguyên đơn H và 200.000 đồng cho nguyên đơn Tr cho đến khi trả hết số tiền nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn Triệu Thị Kim H đồng thời bà H cũng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quách Tú Tr và bị đơn Trang Hải Y đều thừa nhận: Biên nhận ngày 29/02/2016 (âm lịch) do chính tay bị đơn Y đã viết và giao lại cho nguyên đơn H, tại biên nhận này bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn H là 100.000.000 đồng và nguyên đơn Tr là 40.000.000 đồng, bị đơn xin trả chậm mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Từ khi làm biên nhận nợ, bị đơn Y đã trả được cho nguyên đơn H nhiều lần với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Vì vậy, nguyên đơn H chỉ yêu cầu bị đơn Y trả cho nguyên đơn số tiền đã mượn là 95.000.000 đồng và trả cho nguyên đơn Tr số tiền 40.000.000 đồng, các nguyên đơn đều không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này. Tại phiên tòa, bị đơn Y đều thừa nhận còn thiếu nguyên đơn H là 95.000.000 đồng và nguyên đơn Tr là 40.000.000 đồng.

Theo Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: “ Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh” nên Hội đồng xét xử xác định các tình tiết [1] [2] [3] là có thật.

[4] Tại phiên tòa bị đơn Trang Hải Y xin được trả chậm số tiền 95.000.000 đồng cho nguyên đơn H mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin được trả chậm cho nguyên đơn Tr số tiền 40.000.000 đồng mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tại tòa nguyên đơn H, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Tr đồng ý cho bị đơn Y trả chậm tổng số tiền còn thiếu cho các nguyên đơn là 135.000.000 đồng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả chậm mỗi tháng là 200.000 đồng trên 01 nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu này là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự quy định bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Tại giấy biên nhận ngày 29/02/2016 bị đơn Y đã cam kết hứa sẽ trả cho các nguyên đơn mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi hết tiền đã thiếu cho các nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn Y không thực hiện đúng thỏa thuận nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H và nguyên đơn Tr, buộc bị đơn Y phải trả cho nguyên đơn H số tiền là 95.000.000 đồng và nguyên đơn Tr số tiền 40.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn Triệu Thị Kim H và Quách Tú Tr có đơn yêu cầu thì hàng tháng bị đơn Trang Hải Y còn phải trả lãi cho các nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

[5] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] **Về án phí:** Nguyên đơn Triệu Thị Kim H và nguyên đơn Quách Tú Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Bị đơn Trang Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điều 91; Khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 147; Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1). Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Triệu Thị Kim H.

Buộc bị đơn Trang Hải Y phải trả cho nguyên đơn Triệu Thị Kim H, số tiền là 95.000.000 đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*).

2). Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quách Tú Tr.

Buộc bị đơn Trang Hải Y phải trả cho nguyên đơn Quách Tú Tr, số tiền là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn Triệu Thị Kim H và Quách Tú Tr có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn Trang Hải Y còn phải trả lãi cho các nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3). Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trang Hải Y phải chịu là 6.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Triệu Thị Kim H được nhận lại số tiền 2.375.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, theo biên lai thu tiền số 0007032 ngày 20/4/2017

Nguyên đơn Quách Tú Tr được nhận lại số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, theo biên lai thu tiền số 0007033 ngày 20/4/2017

Nguyên đơn Quách Tú Tr, nguyên đơn Triệu Thị Kim H và bị đơn Trang Hải Y đều có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND Tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Huệ